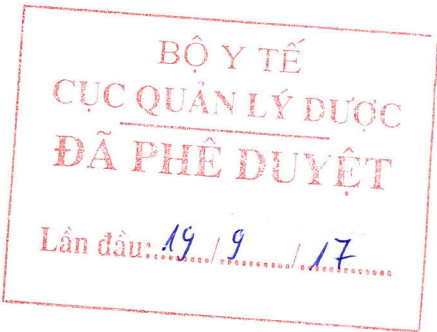
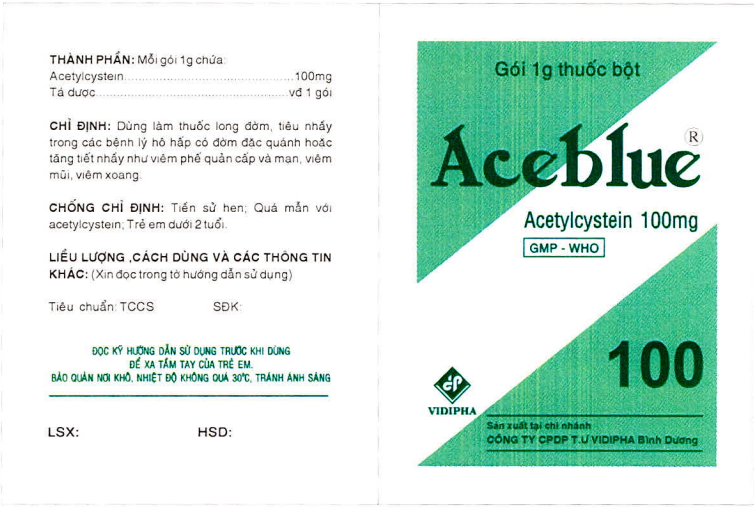


MẪU NHÃN

1.- Mẫu gói (Gói 1g thuốc bột):



2.- Mẫu hộp (Hộp 10 gói x 1g thuốc bột):



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Lê Bửu Cường

MẬT A

ACEBLUE® 100

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Đề xa tầm tay trẻ em

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

PHẦN HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH

THÀNH PHẦN, HẸM LƯỢNG CỦA THUỐC:

Mỗi gói 1g chứa:

• Hoạt chất chính:

Acetylcystein

100mg

• Tá dược:

Lactose, aspartam, bột hương vị trái cây, aerosil, phẩm màu tartrazin.

MÔ TẢ SẢN PHẨM:

Thuốc bột màu vàng, thơm mùi đặc biệt, vị ngọt.

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 10 gói x 1g thuốc bột.

THUỐC DÙNG CHO BỆNH GÌ:

Dùng làm thuốc long đờm, tiêu nhầy trong các bệnh lý hô hấp có đờm đặc quánh hoặc tăng tiết nhầy như viêm phế quản cấp và mạn, viêm mũi, viêm xoang.

NÊN DÙNG THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO VÀ LIỀU LƯỢNG:

Đường dùng: dùng đường uống

Cách dùng: hòa tan thuốc trong ½ ly nước trước khi dùng.

Liều dùng:

• Người lớn và trẻ trên 7 tuổi: 2 gói/ lần, ngày 3 lần.

• Trẻ em 2 – 7 tuổi: 2 gói/ lần, ngày 2 lần

KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY: Khi có các trường hợp sau

• Tiền sử hen.

• Quá mẫn với acetylcystein.

• Trẻ em dưới 2 tuổi.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: Acetylcystein có giới hạn an toàn rộng. Tuy hiếm gặp có thể phát hiện rõ ràng trong lâm sàng do acetylcystein, nhưng vẫn có thể xảy ra với tất cả dạng thuốc chứa acetylcystein:

Thường gặp:

• Tiêu hoá: Buồn nôn, nôn.

• Tim mạch: Đỏ bừng, phù, tim đập nhanh.

Ít gặp:

• Thần kinh: Buồn ngủ, nhức đầu, ù tai.

• Hô hấp: Viêm miệng, chảy nước mũi nhiều, ran ngày.

• Da: Phát ban, mề đay.

Hiếm gặp: Có thể phát hiện kèm phản ứng dạng phản vệ toàn thân, sốt, rét run.

NÊN TRÁNH DÙNG THUỐC HOẶC THỰC PHẨM GÌ KHI ĐANG SỬ DỤNG THUỐC NÀY:

Không được dùng đồng thời với các thuốc ho khác hoặc với bất cứ thuốc nào làm giảm bài tiết phế quản trong thời gian điều trị bằng acetylcystein.

CẦN LÀM GÌ KHI MỘT LẦN QUÊN KHÔNG DÙNG THUỐC:

Nếu quên 1 liều, nên uống thuốc càng sớm càng tốt. Nhưng nếu đã gần đến lúc uống liều tiếp theo, chỉ dùng liều sau mà thôi. Không nên dùng liều đôi hay thêm liều để bù vào liều quên uống.

CẦN BẢO QUẢN THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO:

Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

NHỮNG DẤU HIỆU VÀ TRIỆU CHỨNG KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU:

Quá liều acetylcystein có triệu chứng tương tự như triệu chứng của phản vệ, nhưng nặng hơn nhiều: đặc biệt là giảm huyết áp. Các triệu chứng khác bao gồm suy hô hấp, tan máu, đông máu rải rác nội mạch và suy thận.

CẦN PHẢI LÀM GÌ KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU KHUYẾN CÁO:

Điều trị quá liều theo triệu chứng.

NHỮNG ĐIỀU CẦN THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC NÀY:

• Phải giám sát chặt chẽ người bệnh có nguy cơ phát hen nếu dùng acetylcystein cho người có tiền sử dị ứng; nếu có co thắt phế quản, phải dùng thuốc phun mù giãn phế quản như salbutamol (thuốc beta2 adrenergic chọn lọc, tác dụng ngắn) hoặc ipratropium (thuốc kháng muscarin) và phải ngừng acetylcystein ngay.

• Khi điều trị với acetylcystein, có thể xuất hiện nhiều đờm loãng ở phế quản, cần phải hút để lấy ra nếu người bệnh giảm khả năng ho. Súc phân vệ dẫn đến tử vong khi dùng acetylcystein đã được báo cáo, thường xảy ra trong thời gian 30 – 60 phút, cần theo dõi và ngừng thuốc nếu phản ứng xảy ra và xử trí kịp thời.

• Nếu có nôn dữ dội khi uống thuốc thì cần theo dõi chảy máu dạ dày hoặc giãn thực quản, loét dạ dày.

• Tá dược aspartam có một gốc phenylalanin. Có thể có hại cho những người bệnh bị phenylketon niệu.

• Tá dược lactose: Không nên sử dụng cho bệnh nhân không dung nạp galactose, thiếu hụt Lapp lactase, rối loạn hấp thu glucose-galactose.

• Tá dược màu tartrazin: Có thể gây các phản ứng dị ứng.

• PHỤ NỮ CÓ THAI: Chưa có ghi nhận về ảnh hưởng nào đáng kể khi dùng acetylcystein cho phụ nữ có thai, chỉ nên sử dụng thuốc khi thật cần thiết.

• PHỤ NỮ CHO CON BÚ: Thuốc dùng an toàn cho người cho con bú

• LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: Cần thận trọng khi lái xe hoặc vận hành máy móc do thuốc có thể gây tác dụng không mong muốn buồn ngủ, nhức đầu.

KHI NÀO CẦN THAM VẤN BÁC SĨ, DƯỢC SĨ:

• Khi gặp bất cứ tác dụng không mong muốn nào trong quá trình sử dụng thuốc.

• Khi dùng quá liều chỉ định.

• Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến của bác sĩ hoặc dược sĩ.

HẠN DÙNG CỦA THUỐC:

36 tháng kể từ ngày sản xuất

TÊN, ĐỊA CHỈ, BIỂU TƯỢNG CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT:

VIỆT PHA

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG MIDIPHA BÌNH DƯƠNG

Khu phố Tân Bình, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

NGÀY XEM XÉT, SỬA ĐỔI CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG

DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG - TP. HO CHÍ MINH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

DS. Lê Hữu Cường

